

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

1.1. Căn cứ pháp lý

- Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021 - 2030.
- Công văn số 334/BKHCN-TĐC ngày 23/02/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về triển khai Chương trình Năng suất chất lượng tại các Bộ, địa phương.
- Các chương trình, kế hoạch chuyên đề về phát triển KTXH tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện dự án giai đoạn đến năm 2020

1.2.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của dự án

- Qua các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn, thực hiện các nội dung từ Dự án Nâng cao năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2012 -2015 định hướng đến năm 2020 đã góp phần khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp (*gọi tắt là doanh nghiệp*) đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ (KHCN) nhiều hơn, giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Kết quả đạt được cụ thể: đã tổ chức 28 lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo với sự tham gia của hơn 300 doanh nghiệp; hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng 446 tiêu chuẩn cơ sở; đào tạo 12 chuyên gia về NSCL. Đối với mục tiêu thí điểm đưa vào áp dụng và nhân rộng việc xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia NSCL, Tỉnh đã tiến hành khảo sát nhu cầu của các doanh nghiệp đã hỗ trợ 96 doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến. Bên cạnh đó, còn hỗ trợ 119 cơ sở, doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động KHCN theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh. Huy động được nguồn lực của xã hội tập trung cho mục tiêu nâng cao năng suất và chất lượng (NSCL) của sản phẩm hàng hoá chủ lực, nâng cao khả năng cạnh tranh, thương hiệu của doanh nghiệp, sản phẩm, hàng hoá trên thị trường trong, ngoài Tỉnh¹.

- Nhận thức của doanh nghiệp trong Tỉnh về nâng cao năng suất chất lượng ngày càng được nâng lên. Tuy chưa thật sự sâu rộng nhưng đã góp phần tạo tiền đề tiến đến hình thành phong trào năng suất chất lượng của Tỉnh trong

¹ Chi tiết xem tại Báo cáo số 253/BC-UBND ngày 17/9/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về Tổng kết, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện Dự án Nâng cao NSCL trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2012 - 2015 định hướng đến năm 2020 thuộc Chương trình quốc gia NSCL.

giai đoạn tiếp theo. Thuật ngữ năng suất, chất lượng được xuất hiện nhiều hơn trong tư duy và hành động của các nhà lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là lãnh đạo và người lao động tại doanh nghiệp.

- Qua hoạt động điều tra, khảo sát về hoạt động năng suất, chất lượng cung cấp cơ sở dữ liệu cho các ngành trong việc định hướng các chính sách giúp doanh nghiệp trong Tỉnh ngày một phát triển.

1.2.2. Tồn tại, hạn chế

- Kết quả thực hiện Dự án giai đoạn 2012 đến năm 2020 chỉ đạt được thí điểm xây dựng kế hoạch và giải pháp nâng cao chất lượng cho 02 sản phẩm chủ lực của Tỉnh; công tác tập huấn, giới thiệu nhận thức về NSCL chỉ đạt 70% so với kế hoạch; đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng trong Tỉnh chỉ đạt 80% so với kế hoạch. Nguyên nhân: do hoạt động NSCL còn khá mới mẻ; sự thiếu quan tâm của các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ;... đã dẫn đến một số nội dung của Dự án và mục tiêu của Dự án chưa đạt theo kế hoạch đề ra.

- Nhận thức về NSCL trong lãnh đạo, quản lý và công nhân ở một số doanh nghiệp còn hạn chế.

- Các doanh nghiệp trên địa bàn phần lớn hoạt động theo quy mô gia đình, quy mô nhỏ, điều kiện cơ sở hạ tầng còn hạn chế. Đa số doanh nghiệp có cơ sở hạ tầng không đáp ứng được các yêu cầu của tiêu chuẩn nên khi áp dụng cần đầu tư sửa chữa nhà xưởng, mua sắm trang thiết bị với kinh phí khá lớn nên chưa thu hút sự tham gia tích cực của các đơn vị này.

- Công tác hoạt động các chuyên gia NSCL trong Tỉnh tuy được đào tạo nhưng chưa phát huy được hiệu quả do thiếu kỹ năng, kinh nghiệm trong việc tư vấn, hướng dẫn.

1.2.3. Thực trạng NSCL, định hướng phát triển các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030

- Nâng cao NSCL sản phẩm hàng hóa trên cơ sở áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ là một trong những chủ trương, chính sách lớn của Đảng và nhà nước nhằm tạo nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NSCL và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Trên địa bàn Tỉnh có khoảng 4.000 doanh nghiệp, mặc dù các doanh nghiệp đã tiếp cận và đạt được những thành tựu nhất định về NSCL nhưng thực tế năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp còn hạn chế. Quản trị NSCL trong doanh nghiệp chưa được quan tâm và chưa trở thành hạt nhân của hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong thời gian tới để theo kịp với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trong tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế, các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp cần được các ngành, các cấp quan tâm, nhiều doanh nghiệp đã chú trọng đến nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hóa, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

2.1 Mục tiêu

2.1.1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh, mà trọng tâm là các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hóa chủ lực của Tỉnh nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL, nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo... góp phần nâng cao NSCL; nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của địa phương.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến 2030

* Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2025

- Tổ chức tối thiểu 10 lớp đào tạo, tập huấn về năng suất chất lượng, hệ thống quản lý như hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, quản lý môi trường ISO 14001, quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, quản lý về đổi mới sáng tạo ISO 56000... (sau đây gọi tắt là hệ thống quản lý), công cụ cải tiến NSCL,...; đào tạo được khoảng 20 chuyên gia NSCL tại các sở, ngành và doanh nghiệp.

- Hàng năm tổ chức tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL khoảng 100 tổ chức, doanh nghiệp.

- Hỗ trợ ít nhất 15 doanh nghiệp xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý, các công cụ cải tiến NSCL, chuyên gia và ứng dụng công nghệ.

- Mở rộng khả năng kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của địa phương ít nhất thêm 03 lĩnh vực.

- Vận động, hỗ trợ ít nhất 10 doanh nghiệp tham gia giải thưởng chất lượng quốc gia, có ít nhất 03 doanh nghiệp đạt giải vàng.

- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giải pháp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao chỉ số năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) của Tỉnh.

* Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030

Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030 tăng khoảng 10% - 15% so với giai đoạn 2021 - 2025 ở tất cả các nội dung.

2.2. Đối tượng, phạm vi hỗ trợ

Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo pháp luật Việt Nam trên địa bàn Tỉnh; ưu tiên các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực của Tỉnh, các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP, các sản phẩm có nhu cầu tiêu thụ lớn trong nước thay thế hàng nhập khẩu, sản phẩm có giá trị xuất khẩu hoặc thị trường xuất khẩu lớn.

2.3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

2.3.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao NSCL

Rà soát, hoàn thiện, bổ sung các cơ chế, chính sách địa phương về hỗ trợ doanh nghiệp cụ thể là ưu tiên triển khai các nhiệm vụ KHCN, giải pháp KHCN, đổi mới sáng tạo, nâng cao NSCL, hỗ trợ chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ trên địa bàn Tỉnh.

2.3.2. Thông tin, tuyên truyền về NSCL

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

- Tổ chức, triển khai các hình thức thông tin truyền thông để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao NSCL.

- Xây dựng, cập nhật các hoạt động năng suất, chất lượng trên website của Sở KHCN; xây dựng, phát sóng các chuyên mục truyền hình về các hoạt động nâng cao NSCL.

- Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Giải thưởng chất lượng quốc gia.

2.3.3. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

- Khảo sát, chẩn đoán về hiện trạng áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ nâng cao NSCL nhằm đánh giá hiện trạng doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh từ đó làm cơ sở lựa chọn doanh nghiệp để hỗ trợ xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến nhằm nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hóa.

- Tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý; công cụ cải tiến năng suất cơ bản; tăng cường áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL đặc thù cho ngành, lĩnh vực; tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố.

- Tư vấn, hướng dẫn, đào tạo đánh giá định kỳ việc áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến tại doanh nghiệp nhằm duy trì, cải tiến liên tục hệ thống quản lý đang áp dụng và tối ưu hóa quy trình sản xuất góp phần tăng năng suất.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (GAP), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh...

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp, áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hệ thống quản lý và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp các nội dung khác về năng suất chất lượng: mã số mã vạch, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, nhãn hàng hóa, sở hữu trí tuệ...

2.3.4. Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động NSCL chất lượng

- Tổ chức, phối hợp đào tạo đội ngũ chuyên gia NSCL của địa phương đạt tiêu chuẩn quy định. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về NSCL cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và người lao động tại doanh nghiệp.

- Phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các cơ quan có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo trong khuôn khổ các Chương trình đào tạo hàng năm của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, khu vực.

2.3.5. Nâng cao năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

- Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao NSCL. Thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Đầu tư, tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực của Tỉnh.

2.4. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: nguồn vốn ngân sách nhà nước (kinh phí sự nghiệp KHCN, kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch khác của ngành KHCN) và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2.5. Tổ chức thực hiện

2.5.1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh quản lý và triển khai Kế hoạch; có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các công việc sau:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh bổ sung, điều chỉnh, lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của Tỉnh nhằm nâng cao năng suất chất lượng của các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của địa phương.

- Xây dựng Kế hoạch hàng năm và dự trù kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

- Phối hợp các cơ quan thông tin của Tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyên truyền và vận động doanh nghiệp tham gia Kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao NSCL.

- Tổ chức sơ kết Kế hoạch vào năm 2025 hoặc khi có yêu cầu; xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các

nhiệm vụ của Chương trình trong phạm vi thẩm quyền, chức năng quản lý nhà nước được giao.

- Tổng hợp báo cáo sơ kết năm về tình hình thực hiện Kế hoạch, phối hợp các đơn vị, cơ quan có liên quan rà soát, khắc phục các hạn chế (nếu có), đề xuất các phương hướng giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đảm bảo hoàn thành đúng các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

2.5.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở KHCHN tham mưu thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút dự án đầu tư có công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại, có năng suất, chất lượng cao.

2.5.3. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở KHCHN, xem xét, lựa chọn nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp về cải tiến chất lượng sản phẩm phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Đề xuất xây dựng các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch trong phạm vi quản lý nhà nước theo thẩm quyền và quy định của pháp luật liên quan.

2.5.4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở KHCHN và các sở, ngành liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền về NSCL, kết quả lợi ích của việc tham gia chương trình, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế của Tỉnh.

2.5.5. Sở Tài chính

Hàng năm, phối hợp với Sở KHCHN bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

2.5.6. Các sở, ban, ngành khác; Ủy ban nhân dân cấp huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ sở, ngành, tình hình cụ thể của từng địa phương, lồng ghép nội dung thực hiện Kế hoạch này vào các kế hoạch nhiệm vụ có liên quan; phối hợp Sở KHCHN đề xuất, vận động lựa chọn doanh nghiệp tham gia Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Tổng cục TCĐLCL;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Lưu: VT, NC/KT (VA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

